

Bản án số: 242/2019/HSST

Ngày: 22/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh;*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Chiến và ông Đoàn Văn Minh*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường, Kiểm sát viên.*

Trong ngày 22/10/2019, tại trụ sở TAND quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2019/TLST-HS ngày 07/10/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Số 2, tổ 4, phố TV, phường T, thành phố V, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án: Có 03 tiền án:

+ Tại bản án số 16/2010/HSST ngày 28/01/2010 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 59 tháng 22 ngày tính từ ngày tuyên án về tội “Cướp tài sản”.

+ Tại bản án số 35/2012/HSST ngày 16/02/2012 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 44 tháng 26 ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tài sản là 2.720.000đ), ra trại ngày 24/01/2015.

+ Tại Bản án số 138/2016/HSST ngày 01/07/2016, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (trị giá tài sản là 6.720.000đ), ra trại ngày 29/9/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/07/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1. Anh Trịnh Duy H, sinh năm 1995 – Xin xét xử vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hà, xã S, huyện H, tỉnh T

2. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 2001 – Xin xét xử vắng mặt

3. Anh Đặng Hữu Q, sinh năm 2000 – Xin xét xử vắng mặt

Cùng ĐKNKTT: Xóm 14, xã L, huyện Đ, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Từ khoảng đầu tháng 6/2019, Nguyễn Tiến Đ đến làm việc tại xưởng lắp ráp phong bật tại địa chỉ số 2 đường Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Quá trình làm việc, Đ ăn ở tại xưởng cùng với các anh Trịnh Duy H, Nguyễn Văn A và Đặng Hữu Q.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, Đ đi ngủ cùng các anh H, A, Q. Trước khi đi ngủ anh H để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng và ví giả da màu nâu bên trong có 900.000đ và các giấy tờ tùy thân ở cuối giường, anh A để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro màu đen và anh Q để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh ở đầu giường. Đến khoảng 5 giờ 00 phút ngày 25/6/2019, Đ thức dậy thì thấy anh H, A và Q đều đang ngủ say nên đã lấy trộm 3 chiếc điện thoại cùng ví tiền và bỏ trốn khỏi xưởng. Đến khoảng 8 giờ 00 phút cùng ngày, Đ kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của anh H thấy bị khóa màn hình nên nhắn tin yêu cầu anh H cung cấp mật khẩu để mở khóa điện thoại thì sẽ trả lại giấy tờ tùy thân trong ví nhưng anh H không đồng ý nên Đ đã mang chiếc điện thoại Iphone 7 Plus đến cửa hàng điện thoại “Chính hãng Telecom” tại địa chỉ số 512 Trương Định, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội và thuê anh Nguyễn Hữu N mở khóa mật khẩu. Anh N hẹn Đ sau 3 ngày sẽ trả máy. Đến ngày 28/6/2019, Đ quay lại cửa hàng điện thoại “Chính hãng Telecom” để lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus thì anh N cho biết không mở được máy nên Đ đã bán lại cho cửa hàng với giá 2.300.000đ.

Chiều ngày 26/6/2019, Đ mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 trộm cắp của anh Q đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “Tuần Hoa” tại địa chỉ số 119 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội, bán cho anh Phùng Văn T được 800.000đ. Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 27/6/2019, Đ tiếp tục mang bán chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro trộm cắp được của anh A cho anh Phùng Văn T tại cửa hàng trên được 500.000đ. Toàn bộ tiền thu được từ việc bán 3 chiếc điện thoại và số tiền 900.000đ trong ví của anh Trịnh Duy H, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 11/7/2019, do đã tiêu hết tiền nên Đ liên lạc với anh Trịnh Duy H bảo anh H mang 620.000đ đến nhà nghỉ Đức Anh tại địa chỉ 146 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy để lấy lại giấy tờ tùy thân. Sau đó, Đ đưa CMND, đăng ký xe, bằng lái xe của anh H cho anh Nguyễn Hùng C là lễ tân nhà nghỉ Đức Anh và bảo khi nào anh H đến thì đưa giấy tờ và cầm tiền hộ Đ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh H đến nhận lại giấy tờ và đưa 620.000đ cho anh C. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, anh C thanh toán tiền phòng cho Đ hết 150.000đ và trả lại số tiền còn thừa là 470.000đ. Số tiền này Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Tiến Đ gồm: 01 ví giả da màu nâu; 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank mang tên Trịnh Duy H; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Trịnh Duy H; Thu giữ của Dương Văn H gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro màu đen;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 310/KLĐGTS ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm đã xác định:

01 chiếc ví giả da màu nâu, kích thước 6x12cm, không có nhãn hiệu, tài sản đã qua sử dụng trị giá 50.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, trị giá 10.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, trị giá 3.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro màu đen, trị giá 2.500.000đ”. Tổng trị giá tài sản mà Đạt đã trộm cắp là 16.950.000đ.

Đối với anh Phùng Văn T và Nguyễn Hữu N khi mua điện thoại không biết là tài sản do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Ngày 03/9/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 150/CQĐT trao trả 01 ví giả da và 02 thẻ ngân hàng cho anh Trịnh Duy H, trao trả 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro cho anh Nguyễn Văn A.

Về dân sự: Anh An đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự; Anh Trịnh Duy H yêu cầu bồi thường số tiền 10.900.000đ tương đương trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và số tiền 900.000đ bị trộm cắp không thu hồi được; Anh Đặng Hữu Q yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000đ tương đương trị giá chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro bị trộm cắp không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 283/CT-VKSNTL ngày 04/10/2019 của VKSND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 48 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Duy H 10.900.000đ tương đương trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và số tiền 900.000đ bị trộm cắp không thu hồi được. Bồi thường cho anh Đặng Hữu Q số tiền 3.500.000đ tương đương trị giá chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 6 Pro bị trộm cắp không thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại: Các anh Trịnh Duy H, Nguyễn Văn A và Đặng Hữu Q đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt với lý do bận công việc không thể tham dự phiên tòa được. Anh A trình bày tài sản đã thu hồi và nhận lại, đến nay không có yêu cầu gì về dân sự; Anh H đề nghị Tòa án khi xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh 10.900.000đ; Anh Q yêu cầu bồi thường 3.500.000đ tương đương giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các anh. Về phần hình phạt: Những người bị hại đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 25/6/2019, tại xưởng lắp ráp phong bật số 2 đường Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi nén nút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng trị giá 10.000.000đ và 01 ví giả da màu nâu trị giá 50.000đ, bên trong có 900.000đ của anh Trịnh Duy H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro màu đen trị giá 2.500.000đ của anh Nguyễn Văn A và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu xanh trị giá 3.500.000đ của anh Đặng Hữu Q. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Tiến Đ trộm cắp là 16.950.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự;

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã 03 lần bị Tòa án đưa ra xét xử. Các lần phạm tội sau của bị cáo đều chưa được xóa án tích nên mặc dù tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.950.000đ nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá tình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do

vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Duy H yêu cầu bị cáo bồi thường 10.900.000đ; anh Đặng Hữu Q yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000đ tương ứng với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H, anh Q số tiền như họ đã yêu cầu. Đối với anh Nguyễn Văn A, đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng đã được xử lý đúng theo quy định của pháp luật; Đến nay, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 48, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Tiến Đ 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2019.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ bồi thường cho anh Trịnh Duy H số tiền 10.900.000đ; Bồi thường cho anh Đặng Hữu Q số tiền 3.500.000đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn đề nghị thi hành án của người bị hại nếu bị cáo không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ tiền án phí DSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQ THADS Q. Nam Từ Liêm;
- CA Q. Nam Từ Liêm;
- Bị cáo, những người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA